

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày 21/ 5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.*

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Lưu Đình Lý**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Q.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Phúc** - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ HỮU V** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1993. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Hữu V, sinh năm 1968; Con bà Đinh Thị Ph, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **ĐẶNG THANH C** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1992. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu Giếng Chanh, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Thanh Kh (đã chết); Con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **VŨ THẾ N** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 03 tháng 03 năm 1975. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Thế K (đã chết); Con bà Lưu Thị L, sinh năm 1954; Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn);

Có 01 con (đã chết); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **PHẠM DUY KH** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1960; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1961; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

Chị **Phan Thị Tuyết B**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thuận Hòa, Long Mỹ, Hậu Giang. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Vũ K**, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

4. Ông **Đàm Quang Th**, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn Giếng Sen, xã Tiền An, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 16/12/2019, tại khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q, Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Vũ Thế N một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. N khai đó là ma túy “đá” vừa mua được của Lê Hữu V (tên gọi khác M), hiện đang ở tại phòng 307 khách sạn S, thuộc khu 8, phường Y, phường Q, thị xã Q với giá tiền là 300.000 đồng, về sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngay sau khi bị bắt N khai nhận: N sử dụng ma túy từ khoảng tháng 5/2009, loại ma túy sử dụng là ma túy “đá”, bằng hình thức hút khói thuốc vào cơ thể. Do có quen biết với V ở gần nhà, biết V cũng sử dụng ma túy nên ngày 16/12/2019 N gọi điện thoại cho V số 0976719969 để hỏi mua lại một gói ma túy với giá 300.000 đồng. V đồng ý và hẹn N đến phòng số 307, khách sạn S thì gặp Đặng Văn C là người quen cầm gói ma túy xuống đưa cho N, đồng thời N đưa cho C số tiền 300.000 đồng để trả tiền mua ma túy của V.

Tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp Lê Hữu V tại phòng 307 khách sạn S thu giữ 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 chiếc cân tiểu ly của V. Ngay sau khi bị bắt Lê Hữu V khai nhận 02 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng đều là ma túy “đá”, V mua vào ngày 15/12/2019 của một người đàn ông tên Kh nhà ở gần khu vực Trường học M, thuộc phường P, thị xã

Q với giá 3.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngày 16/12/2019 V nhận được điện thoại của Nam hỏi mua 300.000 đồng ma túy, do quen biết với Nam nên V đồng ý bán cho N một gói và bảo N đến khách sạn S để nhận ma túy. V nhờ Đặng Thanh C hiện đang ở phòng 309 bên cạnh là đối tượng nghiện, cầm gói ma túy ra đưa cho N và nhận từ N số tiền 300.000 đồng về đưa cho V. V trả công cho C bằng cách cho sử dụng ma túy không mất tiền.

Tại thời điểm khám xét phòng 307 có mặt Phạm Duy Kh, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong ngăn ví của Khánh 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục Kh khai đó là ma túy “đá” Kh mua của V tại phòng 307 vào khoảng 11 giờ ngày 16/12/2019 để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tiến hành bắt, giữ khẩn cấp đối với Đặng Thanh C, tại phòng 309 khách sạn S, C khai nhận: C sử dụng ma túy “đá” được khoảng 01 năm đến nay, do có quen biết với V và do không có tiền để mua ma túy sử dụng nên khi V nhờ chuyển gói ma túy cho Nam, nhận tiền đem về cho V thì V cho sử dụng ma túy mà không phải mua thì C đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2019 tại khu vực cầu thang tầng 2, thuộc khách sạn S, C đã giúp V bán một gói ma túy cho N sau đó nhận 300.000 đồng từ N đưa cho V.

Kết luận giám định số 1009 ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Thế N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,277 gam.

Kết luận giám định số 1010 ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Phạm Duy Kh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,331 gam.

Kết luận giám định số 1011 ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Hữu V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,361 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Lê Hữu V, Đặng Thanh C, Vũ Thế N và Phạm Duy Kh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Riêng Kh khai gói ma túy bị thu giữ là mua của V, tuy nhiên quá trình điều tra V khẳng định không bán ma túy cho Kh, Kh đến khách sạn S gặp V là để mượn bộ đồ sử dụng ma túy thì bị Công an bắt, nên không đủ cơ sở xử lý hành vi mua bán giữa V và Kh.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSQY, ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Lê Hữu V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Thanh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Thế N và Phạm Duy Kh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu V, Đặng Thanh C và Vũ Thế N và Phạm Duy Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu

V từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đặng Thanh C từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Thế N từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Xử phạt: Phạm Duy Kh từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1011/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 4,24gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong số 1009/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 0,21gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong số 1010/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 0,27gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) Cân tiểu ly điện tử; 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 Chai nhựa màu trắng, có dán nhãn màu xanh, nắp màu trắng được đục 02 lỗ có gắn 01 ống nhỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của Vũ Thế N đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim mạng Viettel, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của Lê Hữu V đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu V số tiền 1.180.000 đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 300.000 đồng đối với Lê Hữu V do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Lê Hữu V, Đặng Thanh C, Vũ Thế N và Phạm Duy Kh không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người chứng chứng kiến, với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Riêng lời khai của bị cáo Phạm Duy Kh trong quá trình điều tra khai: Bị cáo mua ma túy của Lê Hữu V, nhưng V không thừa nhận và tại phiên tòa bị cáo Kh khai: Bị cáo không nhớ rõ mua ma túy của ai nhưng bị cáo không mua ma túy của bị cáo V và bị cáo khẳng định lời khai tại phiên tòa là lời khai chính xác. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 16/12/2019, tại khách sạn Sông Chanh, thuộc khu 8, phường Y, thị xã Q, Lê Hữu V và Đặng Thanh C đã có hành vi bán trái phép 0,277gam ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Thế N. Sau khi mua được ma túy N cất giấu trong người, tìm nơi để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Ngoài ra, khoảng 14 giờ cùng ngày, tại phòng số 307 khách sạn S, Công an thị xã Q thu giữ của Lê Hữu V 02 gói ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 4,361gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, cùng lúc đó Phạm Duy Kh có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,331gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Lê Hữu V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đặng Thanh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Vũ Thế N và Phạm Duy Kh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Phan Thị Tuyết B vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị đang ngủ tại phòng 307 khách sạn S thuộc khu 8 phường Q, thị xã Q, đến khoảng 14 giờ 25 phút ngày 16/12/2019, Cơ quan Công an tiến hành khám xét tại phòng 307 khách sạn S thì có gọi chị dậy. Lúc đó trong phòng có chị, Lê Hữu V và Phạm Duy Kh. Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trên mặt bàn giữa hai giường ngủ có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”, gồm 01 chai nhựa màu trắng có dán nhãn màu xanh, có nắp đậy màu trắng được đục hai lỗ gắn một ống nhỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 chiếc cân tiểu ly điện tử; 02 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại

có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Ngoài ra Cơ quan Công an còn phát hiện trong ngăn ví da của Phạm Duy Kh có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Chị thấy Lê Hữu V khai nhận với Cơ quan Công an: 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục có trên bàn chính là ma túy “đá” của anh V mua được của một người đàn ông tên Khánh ở khu vực H với giá 3.000.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng chiếc cân tiểu ly là của Lê Hữu V. Còn anh Phạm Duy Kh khai nhận: Chiếc ví ở trong người anh Kh bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của Kh mua được của V. Sau đó Cơ quan Công an lập biên bản và mời chị về trụ sở để làm việc (bút lục 273 - 274).

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 16/12/2019, khi anh đi đến khu vực thuộc khu 1, phường Y, thị xã Q thì thấy có đám đông người đang tụ tập. Khi anh tiến lại gần thì thấy lực lượng Công an đang kiểm tra một người nam thanh niên và phát hiện tại túi quần phía trước bên trái mà nam thanh niên đang mặc trên người có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, nghi là ma túy. Khi lực lượng Công an hỏi người nam thanh niên trả lời tên là Vũ Thế Nam, sinh năm 1975, trú tại: khu 1, phường Y, thị xã Q. Số chất tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy “đá” mua của một người đàn ông có tên là V (tên thường gọi là M) khoảng 25 tuổi thuê phòng 307 khách sạn S. Sau đó anh được mời về trụ sở Công an để làm việc.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Các bị cáo Lê Hữu V, Đặng Thanh C, Vũ Thế N và Phạm Duy Kh đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì ham lợi nhuận, vì thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân nên các bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm quyền quản lý, sử dụng động quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm ảnh hưởng đến gia đình mà còn ảnh hưởng đến trật tự toàn xã hội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo Lê Hữu V và Đặng Thanh C đều đã có thời gian tham gia trong quân đội nhân dân Việt Nam (hoàn thành nghĩa vụ quân sự) góp phần vào công cuộc

bảo vệ tổ quốc nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hữu V và Đặng Thanh C.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V, C, N và Kh đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lê Hữu V và Đặng Thanh C phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người nhờ C mang ma túy đi giao cho Vũ Thế N và thu 300.000 đồng từ N mang về cho V và C được V trả công bằng việc cho sử dụng ma túy. Như vậy, bị cáo V là người có vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn so với C nên cần phải áp dụng Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với V và C khi quyết định hình phạt. Còn đối với các bị cáo Vũ Thế N và Phạm Duy Kh phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi độc lập của từng bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1011/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 4,24gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1009/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 0,21gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1010/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 0,27gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Số lượng ma túy loại Methamphetamine nêu trên đều là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của Vũ Thế N đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim mạng Viettel, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của Lê Hữu V đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

Hai điện thoại nêu trên sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) Cân tiểu ly điện tử không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 Chai nhựa màu trắng, có dán nhãn màu xanh, nắp màu trắng được đục 02 lỗ có gắn 01 ống nhỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- Tiền VNĐ: 1.180.000 đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Hữu V không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền do Lê Hữu V phạm tội mà có là 300.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Hữu V, Đặng Thanh C, Vũ Thế Nam và Phạm Duy Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Kh đã bán ma túy cho Lê Hữu V. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên đề nghị làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Đặng Thanh C** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo **Vũ Thế N** và **Phạm Duy Kh** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu V** 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Hữu V phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Đặng Thanh C** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Thế N** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy Kh** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1011/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 4,24gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong số 1009/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 0,21gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong số 1010/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q bên trong có 0,27gam chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (một) Cân tiểu ly điện tử; 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 Chai nhựa màu trắng, có dán nhãn màu xanh, nắp màu trắng được đục 02 lỗ có gắn 01 ống nhỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của Vũ Thế N đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim mạng Viettel, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của Lê Hữu V đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Hữu V số tiền 1.180.000 đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu số tiền do Lê Hữu V phạm tội mà có là 300.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 18/03/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Lê Hữu V, Đặng Thanh C, Vũ Thế N và Phạm Duy Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Tuấn Anh

